

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC - HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH BẤT ĐỘNG SẢN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHHN, ngày 28 tháng 7 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)*

Hà Nội, năm 2021

MỤC LỤC

1. Mục tiêu đào tạo	1
2. Chuẩn đầu ra	2
2.1. Kiến thức.....	2
2.2. Kỹ năng	3
2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm	5
3. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 133 TC	5
4. Đối tượng, tiêu chí tuyển sinh:.....	5
5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp	6
6. Cách thức đánh giá.....	6
7. Nội dung chương trình	6
8. Hướng dẫn thực hiện chương trình	33

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên chương trình: Đào tạo chính quy

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: **Bất động sản**; Mã số: **7340116**

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo đại học ngành Bất động sản đào tạo cử nhân Bất động sản có kiến thức cơ sở, chuyên môn và kỹ năng thực hành, có đủ năng lực và trình độ để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn về bất động sản; có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, có ý thức tổ chức kỷ luật và trách nhiệm công dân; có thái độ lao động nghiêm túc và đạo đức nghề nghiệp; có sức khỏe; có khả năng hợp tác và quản lý nguồn lực; khả năng thích ứng với công việc đa dạng ở các cơ quan khoa học, quản lý sản xuất, doanh nghiệp hoặc tự tạo lập công việc trong dịch vụ dịch vụ và kinh doanh bất động sản; có khả năng tự học, tự nghiên cứu để tự nâng cao trình độ đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và cách mạng khoa học công nghệ.

1.2. Mục tiêu cụ thể

a) Có kiến thức về quản lý và kinh doanh bất động sản, kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin; sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề trong quản lý và kinh doanh bất động sản.

b) Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể đọc hiểu và giao tiếp được các chủ đề chính trong công việc ngành bất động sản; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống trong quản lý và kinh doanh bất động sản thường gặp; có kỹ năng thực hiện các giao dịch bất động sản, lập các kế hoạch, các văn bản, trình bày ý kiến liên quan đến công tác quản lý và kinh doanh bất động sản.

c) Có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, có ý thức tổ chức kỷ luật, yêu nghề, có trách nhiệm trong công việc; có khả năng tìm việc làm, có sức khỏe phục vụ sự nghiệp xây dựng đất nước.

d) Có khả năng học tập lên trình độ cao hơn.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Kiến thức

Sau khi tốt nghiệp ra trường, người học có khả năng:

** Kiến thức chung:*

2.1.1. Hiểu và vận dụng được những vấn đề cơ bản về chủ nghĩa Mác-Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và công tác An ninh - Quốc phòng.

2.1.2. Hiểu và vận dụng được các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học tự nhiên, xã hội và phương pháp nghiên cứu khoa học phù hợp với ngành đào tạo, làm nền tảng để học tập các môn cơ sở ngành và chuyên ngành; hiểu và vận dụng các kiến thức cơ bản về tiếng Anh tương đương trình độ 3/6 (theo Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học và Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 1 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam); ứng dụng kiến thức cơ bản về máy tính, các phần mềm văn phòng và các phần mềm đáp ứng yêu cầu tiếp thu kiến thức chuyên môn (theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin).

** Kiến thức chuyên môn:*

2.1.3. Hiểu và áp dụng được các kiến thức cơ bản về kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô, quản trị kinh doanh và các chính sách của nhà nước có liên quan đến quản lý đất đai, nhà ở, xây dựng, đầu tư và kinh doanh bất động sản.

2.1.4. Hiểu và áp dụng được các kiến thức cơ bản về khoa học, kỹ thuật, quản lý và kiến thức tiếng Anh chuyên ngành trong lĩnh vực Bất động sản bao gồm: xây dựng dự án, lập và quản lý dự án về bất động sản, định giá, thẩm định giá, môi giới,

kinh doanh về bất động sản; xây dựng và quản lý dữ liệu về bất động sản; vận hành và khai thác bất động sản; thanh tra, giải quyết các vấn đề khiếu nại, tố cáo, tranh chấp về bất động sản.

2.1.5. Hiểu và áp dụng được các kiến thức về công nghệ thông tin, kỹ thuật và chuyển đổi số trong lĩnh vực bất động sản như đo đạc địa chính, bản đồ địa chính, xây dựng và vận hành, khai thác hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu bất động sản.

2.1.6. Áp dụng và phân tích được các kiến thức tổng hợp (pháp luật, quy hoạch, kinh tế, công nghệ) đã học để quản lý và tổ chức thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn trong lĩnh vực bất động sản.

2.2. Kỹ năng

Sau khi tốt nghiệp ra trường, người học có các kỹ năng:

* *Kỹ năng chung:*

2.2.1. Đạt chuẩn bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (Tương đương bậc B1 theo khung tham chiếu chung Châu Âu), do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch hoặc do các đơn vị khác được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép. Ngoài ra sinh viên đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ khi đạt một trong các chứng chỉ tương đương từ B1 trở lên theo bảng quy đổi sau:

Khung tham chiếu CEFR	IELTS	TOEIC	TOEFL ITP	TOEFL CBT	TOEFL IBT	Cambridge Tests	Chuẩn Việt Nam
B1	4.5	450	450	133	45	PET	3

2.2.2. Đạt chuẩn Kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, quy định về Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch hoặc do các đơn vị khác được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép.

** Kỹ năng chuyên môn:*

2.2.3. Vận dụng được các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực quản lý và kinh doanh bất động sản như các quy định về doanh nghiệp, về kinh doanh bất động sản, đầu tư xây dựng và khai thác bất động sản, quản lý đất đai, nhà ở.

2.2.4. Vận dụng được việc tìm kiếm và tổng hợp thông tin kinh tế, xã hội; giải quyết các vấn đề liên quan đến công tác quản lý và kinh doanh bất động sản một cách khoa học, hiệu quả.

2.2.5. Sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật hiện đại trong lĩnh vực quản lý và kinh doanh bất động sản như các loại máy trắc địa để đo đạc, lập bản đồ quy hoạch và các loại bản đồ chuyên đề, các phần mềm ứng dụng trong chuyên ngành về quy hoạch, xây dựng và cơ sở dữ liệu bất động sản như Autocad; Famis; Microstation...

2.2.6. Thành thạo việc xây dựng dự án và quản lý dự án về bất động sản, định giá, thẩm định giá, môi giới, kinh doanh về bất động sản, xây dựng và quản lý dữ liệu về bất động sản; vận hành và khai thác bất động sản; thanh tra, giải quyết các vấn đề khiếu nại, tố cáo, tranh chấp về bất động sản; xác định được giá bất động sản và các nghĩa vụ tài chính liên quan đến bất động sản.

2.2.7. Có kỹ năng làm việc độc lập và theo nhóm; giải quyết các vấn đề nảy sinh trong công việc hoặc phối hợp với đồng nghiệp, hợp tác và hỗ trợ nhau để đạt đến mục tiêu đã đặt ra.

2.2.8. Có kỹ năng giao tiếp trong cộng đồng, truyền đạt thông tin, đàm phán, diễn thuyết, trình bày, phản biện, tư duy logic; kỹ năng soạn thảo các loại văn bản hành chính, hợp đồng liên quan đến quản lý và kinh doanh bất động sản.

2.2.9. Có kỹ năng tìm việc làm; tìm kiếm thông tin về việc làm, chuẩn bị hồ sơ xin việc và trả lời phỏng vấn nhà tuyển dụng.

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

2.3.1. Có thái độ cầu thị, cởi mở, có năng lực dẫn dắt, phát huy trí tuệ tập thể, đưa ra được kết luận về chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác quản lý và kinh doanh bất động sản.

2.3.2. Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.

2.3.3. Có phẩm chất đạo đức, niềm tin vào Đảng và Nhà nước. Có sự tích cực và chủ động học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về quản lý và kinh doanh bất động sản.

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 133 TC

Tổng số tín chỉ (TC) phải tích lũy	133	Tỉ trọng (%)
Trong đó:		
Khối kiến thức Giáo dục đại cương <i>(Không tính các môn học GDTC, GDQP-AN)</i>	35	26,3
Khối kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp	98	73,7
Kiến thức cơ sở ngành	15	11,3
Kiến thức ngành	51	38,4
+ <i>Bắt buộc:</i>	(35)	(26,4)
+ <i>Tự chọn:</i>	(16)	(12,0)
Kiến thức chuyên ngành	20	15,0
+ <i>Tự chọn:</i>	(20)	(15,0)
Kiến thức thực tập và khoá luận tốt nghiệp	12	9,0

4. Đối tượng, tiêu chí tuyển sinh:

- Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh đã tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương), đạt điểm chuẩn tuyển sinh theo quy định của Nhà trường.

- Tiêu chí tuyển sinh: Theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo; của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội theo từng năm.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Được thực hiện theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy định hiện hành của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;

6. Cách thức đánh giá

Được thực hiện theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy định hiện hành của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

7. Nội dung chương trình

Ký hiệu: - *LT: Lý thuyết*

- *TL, TH, TT: Thảo luận, thực hành, thực tập*

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT	Tự học	
I	Khối kiến thức giáo dục đại cương		35					
I.1	Các học phần chung		19					
1	LCML101	Triết học Mác - Lênin	3	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về triết học Mác-Lênin bao gồm chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử và ý nghĩa phương pháp luận của những kiến thức triết học đối với thực tiễn.	30	15	90	
2	LCML102	Kinh tế Chính trị Mác – Lênin	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về nền kinh tế hàng hóa, nền sản xuất tư bản chủ nghĩa, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay. Trên cơ sở đó, giúp người học củng cố phương pháp học tập, nghiên cứu, nhận diện đúng mối quan hệ xã hội của sản xuất và trao đổi, hiểu được ý nghĩa của việc học tập kinh tế chính trị trong hoạt động thực tiễn hiện	20	10	60	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT	Tự học	
				nay				
3	LCML103	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Dân chủ và nhà nước xã hội chủ nghĩa; Cơ cấu xã hội giai cấp và liên minh giai cấp, vấn đề dân tộc, tôn giáo và gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	20	10	60	
4	LCTT101	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh, giúp sinh viên nhận thức sâu sắc giá trị khoa học của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Qua đó, sinh viên có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, tích cực học tập, tu dưỡng, rèn luyện đạo đức để góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	21	09	60	
5	LCLS101	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng (1920 - 1930), quá trình Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 - 1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới	21	09	60	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH , TT	Tự học	
				(1975 - 2018). Qua đó khẳng định các thành công, nêu lên các hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa				
6	NNTA101	Tiếng Anh 1	3	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được các hiện tượng ngữ pháp ngữ pháp cơ bản trong tiếng Anh và cung cấp từ vựng liên quan đến nhiều chủ điểm chung: công việc hàng ngày, thói quen, sở thích, du lịch, đất nước, con người... Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết thông qua các tình huống thường gặp trong cuộc sống hàng ngày như: giới thiệu bản thân, giải quyết những vấn đề thường gặp khi giao tiếp trên điện thoại và thực hành những đoạn hội thoại thường gặp trong cuộc sống xã hội.	12	33	90	
7	NNTA102	Tiếng Anh 2	3	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được các hiện tượng ngữ pháp trong tiếng Anh như thì hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, hiện tại hoàn thành, quá khứ đơn, so sánh của tính từ - trạng từ, động từ khuyết thiếu... và cung cấp từ vựng liên quan đến nhiều chủ điểm như: nghề nghiệp, lễ hội, du lịch... ở mức độ tiền	12	33	90	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH , TT	Tự học	
				trung cấp. Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết mức độ tiên trung cấp thông qua các tình huống thường gặp trong cuộc sống hàng ngày như: gọi điện thoại, thực hành những đoạn hội thoại thường gặp trong cuộc sống xã hội.				
8	NNTA103	Tiếng Anh 3	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được hiện tượng ngữ pháp trong tiếng Anh như thì quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn, quá khứ hoàn thành, thể bị động của quá khứ đơn, hiện tại đơn, hiện tại hoàn thành tiếp diễn với các từ xác định và cung cấp từ vựng liên quan đến nhiều điểm chung: hiện tại và quá khứ, sức khỏe, các bệnh thường gặp, các vật dụng hàng ngày, tiền tệ. Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết thông qua các tình huống thường gặp trong cuộc sống như: cuộc sống hiện tại và quá khứ, thực hành những đoạn hội thoại liên quan về sức khỏe và tai nạn, tìm hiểu về các thương hiệu nổi tiếng trên thế giới, tìm hiểu kỹ hơn về các vận dụng hàng ngày cần thiết khi mang đi du lịch	08	22	60	
9		<i>Giáo dục thể chất</i>	4	Bao gồm phần bắt buộc và phần tự chọn: - Phần bắt buộc: Thể dục, điền kinh 1 và điền kinh 2. - Phần tự chọn SV chọn một trong các môn học sau: Bóng chuyền, Cầu lông, Bơi lội, Bóng rổ, Bóng đá, Đá				

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT	Tự học	
				câu, Thể dục Aerobic.				
10		<i>Giáo dục quốc phòng-an ninh</i>	9	Bao gồm 4 học phần: Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam, Công tác quốc phòng - an ninh; Quân sự chung, Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật.				
I.2	<i>Các học phần bắt buộc của trường</i>		8					
11	LCPL101	Pháp luật đại cương	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật. Nội dung của học phần bao gồm những vấn đề cơ bản nhất, chung nhất về nhà nước và pháp luật; những nội dung về các ngành luật cơ bản và Pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Sau khi kết thúc học phần, người học iết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết những tình huống trong thực tế.	20	10	60	
12	CTKU101	Tin học đại cương	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về tin học và công nghệ thông tin như: khái niệm thông tin và cách biểu diễn thông tin trong máy tính, cấu trúc và hoạt động của hệ thống máy tính, mạng máy tính, Internet, ứng dụng của công nghệ thông tin; sinh viên hiểu khái niệm hệ điều hành, làm quen với một số hệ điều hành thông dụng và biết cách giao tiếp với hệ điều hành Windows; biết sử dụng các phần mềm ứng dụng văn phòng: MS Word, MS Excel	19	11	60	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH , TT	Tự học	
				và MS Powerpoint.				
13	QĐQB101	Kỹ năng mềm	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được những kỹ năng cơ bản như: kỹ năng giao tiếp; kỹ năng lắng nghe; kỹ năng thuyết trình; kỹ năng đặt câu hỏi; kỹ năng đọc; kỹ năng viết; kỹ năng làm việc nhóm và tìm kiếm việc làm...Kỹ năng mềm được hiểu là tất cả các kỹ năng giúp con người tư duy và tương tác với nhau trong công việc và cuộc sống. Nói cách khác, kỹ năng mềm quyết định đến sự thành công của một người và được đánh giá cao trong xã hội hiện đại.	12	18	60	
14	QĐKQ115	Phương pháp nghiên cứu khoa học ngành bất động sản	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được những kiến thức liên quan đến các khái niệm về khoa học, phân loại khoa học; vấn đề khoa học, giả thuyết khoa học; phương pháp thu thập và phân tích số liệu khoa học; phương pháp viết báo cáo khoa học. Trên cơ sở những phương pháp luận khoa học căn bản, sinh viên có khả năng vận dụng trong ngành bất động sản.	28	02	60	
I.3	Các học phần của ngành		8					
15	KĐTO104	Toán cao cấp	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về đại số (ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính) và giải tích toán học (ứng dụng đạo hàm để tính giới hạn, tích phân suy rộng, ...). Các kiến thức này góp phần nâng cao	16	14	60	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH , TT	Tự học	
				khả năng tư duy của sinh viên và làm cơ sở để học các môn chuyên ngành.				
16	KĐTO106	Xác suất thống kê	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về xác suất (phép thử, biến cố, các công thức tính xác suất, đại lượng ngẫu nhiên, quy luật phân phối xác suất, các đại lượng đặc trưng của biến ngẫu nhiên,...) và thống kê (lý thuyết mẫu, ước lượng tham số,...). Người học được cung cấp phương pháp khoa học phân tích và xử lý dữ liệu có được nhờ các thí nghiệm, các cuộc điều tra nghiên cứu các hiện tượng tự nhiên, các vấn đề kỹ thuật cũng như các vấn đề xã hội.	13	17	60	
17	QĐCT110	Xã hội học đại cương	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành và phát triển môn Xã hội học với tư cách là một môn khoa học; cung cấp những khái niệm, những luận điểm cơ bản của cách tiếp cận xã hội học đối với các vấn đề xã hội; những phương pháp nghiên cứu cơ bản của xã hội học. Đồng thời cung cấp các kiến thức thực tiễn về các vấn đề xã hội ở Việt Nam; giúp sinh viên có cái nhìn toàn diện về các vấn đề xã hội và có kỹ năng cần thiết để nghiên cứu về một vấn đề xã hội	20	10	60	
18	KĐHH102	Địa lý kinh tế	2	Sau khi kết thúc học phần	20	10	60	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH , TT	Tự học	
		Việt Nam		sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam, đặc điểm của sản xuất công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ, tổ chức lãnh thổ và các vùng kinh tế - xã hội ở Việt Nam. Các kiến thức này góp phần nâng cao khả năng tư duy, phân tích và vận dụng để học tiếp các môn của chuyên ngành Bất động sản.				
II	Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		98					
II.1	Kiến thức cơ sở ngành		15					
19	KTKH134	Kinh tế vi mô	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về lý thuyết về cầu - cung hàng hóa và giá cả hàng hóa trên thị trường; lý thuyết về sản xuất (tối đa hóa sản lượng), về chi phí sản xuất (tối thiểu hóa chi phí) và về lợi nhuận (tối đa hóa lợi nhuận); Các lý thuyết về cấu trúc của thị trường hàng hóa và nguyên tắc tối đa hóa lợi nhuận của doanh nghiệp hoạt động trong các thị trường này. Đồng thời, học phần cũng nghiên cứu hành vi của các doanh nghiệp, người tiêu dùng; phân tích các yếu tố xác định giá và lượng trong thị trường hàng hoá và thị trường các yếu tố sản xuất. Ý nghĩa của các loại cơ cấu thị trường; Phân tích những thất bại vốn có của thị trường và vai trò Chính phủ trong việc can thiệp vào một số thất bại của	21,5	8,5	60	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH , TT	Tự học	
				thị trường				
20	KTKH135	Kinh tế vĩ mô	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được những kiến thức về khái niệm cơ bản, các nguyên lý và một số mô hình kinh tế vĩ mô đơn giản; những nội dung cơ bản của hạch toán thu nhập quốc dân, các nhân tố quy định sản lượng của một nền kinh tế, hay các vấn đề về lạm phát, thất nghiệp, lãi suất, tỷ giá hối đoái, các chính sách của nền kinh tế mở. Trong quá trình học, sinh viên được làm bài tập và thảo luận trên lớp	20,5	9,5	60	
21	KTKD169	Quản trị kinh doanh	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về quản trị kinh doanh, các hoạt động marketing, quản trị nhân lực, quản trị tài chính, quản trị chất lượng, hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp, giúp người học triển khai áp dụng vào công việc trong tương lai	20	10	60	
22	TBTĐ132	Đo đạc địa chính	3	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về địa chính, các chức năng nhiệm vụ của địa chính; hệ thống địa chính Việt Nam và các khái niệm về bản đồ địa chính; Quy trình thành lập bản đồ địa chính bằng phương pháp toàn đạc và thành lập bản đồ địa chính từ ảnh hàng không; Nội dung cần thể hiện trên bản đồ địa chính.	37	08	90	
23	QĐKQ106	Quy hoạch đô thị	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị	20	10	60	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH , TT	Tự học	
				những kiến thức cơ bản về đô thị, quá trình phát triển của đô thị, quy hoạch chung xây dựng đô thị, quy hoạch các khu chức năng trong đô thị, thiết kế quy hoạch chi tiết các khu chức năng trong đô thị				
24	QĐKQ116	Phong thủy trong bất động sản	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về khoa học phong thủy, phong thủy đối với đất đai, bố trí nhà ở và trong lĩnh vực bất động sản. Sinh viên có thể vận dụng kiến thức của môn học để ứng dụng trong lĩnh vực bất động sản.	20	10	60	
25	KTKT127	Lý thuyết tài chính và tiền tệ	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về Các khái niệm căn bản về phạm trù tài chính – tiền tệ, các bộ phận của hệ thống tài chính, chức năng cũng như các nguyên lý về hình thức hoạt động của nó trong nền kinh tế hàng hóa, nền kinh tế thị trường. Đặc biệt đi vào nghiên cứu những vấn đề liên quan đến lãi suất và tín dụng, ngân sách Nhà nước, tài chính doanh nghiệp, thị trường tài chính và các tổ chức tài chính trung gian đặc biệt là ngân hàng thương mại, ngân hàng Trung ương và chính sách tiền tệ, tài chính quốc tế...	23	07	60	
II.2	Kiến thức ngành		51					
	Các học phần bắt buộc		35					
26	QĐQB124	Tiếng Anh chuyên ngành	3	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những	10	35	90	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT	Tự học	
				kiến thức cơ bản về tiếng Anh ở mức độ có thể đọc, hiểu, viết, dịch được các chủ đề chính trong công việc ngành bất động sản; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống trong quản lý và kinh doanh bất động sản thường gặp; có kỹ năng lập kế hoạch, soạn thảo các hợp đồng, trình bày ý kiến liên quan đến công tác quản lý và kinh doanh bất động sản.				
27	QĐQB104	Chính sách đất đai	3	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về một số vấn đề chung về pháp luật đất đai; chính sách quản lý Nhà nước về đất đai; chính sách sử dụng các loại đất; quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất.	30	15	90	
28	QĐQB125	Chính sách về doanh nghiệp và kinh doanh bất động sản	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về tổng quan về chính sách doanh nghiệp và kinh doanh bất động sản; Chính sách doanh nghiệp; Chính sách kinh doanh bất động sản.	22	08	60	
29	QĐCT111	Văn hoá và đạo đức kinh doanh	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về văn hoá trong kinh doanh như khái niệm, vai trò, các nhân tố tác động tới văn hoá kinh doanh và sự xuất hiện của một số vấn đề của đạo đức trong kinh doanh. Học phần đi sâu vào việc phân tích sự đa dạng, phong phú của văn hoá kinh doanh	24	06	60	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH , TT	Tự học	
				quốc tế và Việt Nam, đồng thời làm rõ các triết lý đạo đức kinh doanh, phương pháp và công cụ phân tích hành vi đạo đức trong kinh doanh. Sau mỗi chương, người học sẽ được giới thiệu về một số tình huống về văn hoá và đạo đức trong kinh doanh và chiêm nghiệm những vấn đề thực tiễn, các quan điểm hiện hành.				
30	QĐQB126	Marketing bất động sản	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về Tổng quan Marketing, Marketing và bất động sản, các quyết định Marketing chủ yếu trong kinh doanh bất động sản. Học phần sẽ cung cấp những kiến thức cơ bản về nghiên cứu thị trường và xác định thị trường mục tiêu trong kinh doanh bất động sản, chiến lược trong kinh doanh bất động sản, quyết định về sản phẩm, giá, phân phối, quyết định liên quan đến hoạt động xúc tiến hỗn hợp trong kinh doanh bất động sản.	22	08	60	
31	QĐQB127	Định giá bất động sản	3	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về thẩm định giá, định giá bất động sản, nguyên tắc và quy trình định giá bất động sản, các phương pháp định giá đất và định giá bất động sản	26	19	90	
32	QĐQB128	Đăng ký bất động sản	3	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị	30	15	90	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT	Tự học	
				những kiến thức cơ bản về đăng ký bất động sản và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.				
33	QĐQB115	Thanh tra đất đai và xây dựng	3	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những hiểu biết cơ bản nhất về công tác thanh tra, giải quyết tranh chấp đất đai, khiếu nại, tố cáo về đất đai, xây dựng và nhà ở. Học phần được bố trí thành 5 chương: Một số vấn đề chung về thanh tra; thanh tra, kiểm tra, quản lý và sử dụng đất đai, xây dựng, nhà ở; xử lý vi phạm pháp Luật đất đai, xây dựng, nhà ở; giải quyết tranh chấp đất đai, xây dựng, nhà ở; giải quyết khiếu nại, tố cáo về đất đai, xây dựng, nhà ở.	33	12	90	
34	QĐCT112	Tin học ứng dụng 1	3	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về một số khái niệm cơ bản về bản đồ số, căn bản về hệ phần mềm MicroStation và AutoCad, một số phương pháp thành lập bản đồ phục vụ thị trường bất động sản	20	25	90	
35	QĐCT113	Tin học ứng dụng 2	3	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức liên quan đến cách cài đặt phần mềm, thiết lập hệ thống, kê khai đăng ký, cấp giấy chứng nhận, quản lý biến động, quản lý hồ sơ địa chính và quản lý hồ sơ	15	30	90	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT	Tự học	
				quét trên phần mềm VILIS 2.0.				
36	QĐCT114	Tin học ứng dụng 3	3	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến cơ bản nhất về hệ thống thông tin địa lý, làm cơ sở cho việc sử dụng các phần mềm GIS phục vụ trong lĩnh vực Bất động sản	13	32	90	
37	QĐQB129	Kỹ năng nghề nghiệp bất động sản	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được những kỹ năng cơ bản về kỹ năng điều tra, thu thập và xử lý số liệu; kỹ năng đàm phán trong giao dịch; kỹ năng tư vấn pháp luật; kỹ năng quản lý và khai thác thông tin; kỹ năng quản lý tài chính; kỹ năng tổ chức công việc và quản lý thời gian. Người học có thể vận dụng các kỹ năng nghề nghiệp Bất động sản để quản lý và tổ chức thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn trong lĩnh vực quản lý về bất động sản nói riêng và đất đai nói chung.	12	18	60	
38	QĐCT115	Hướng dẫn khởi nghiệp	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về khởi nghiệp; Thành lập doanh nghiệp và các thủ tục liên quan; Một số lĩnh vực kinh doanh trong ngành bất động sản.	20	10	60	
39	QĐQB130	Kiến tập nghề nghiệp	1	Sau khi kết thúc học phần sinh viên tìm hiểu được môi trường làm việc thực tế ở các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp hay các doanh nghiệp, công ty bất động sản và các sàn giao		80 giờ	30	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH , TT	Tự học	
				dịch bất động sản. Qua đó, sinh viên sẽ được quan sát, học hỏi các kỹ năng chuyên môn cũng như các kỹ năng nghề nghiệp, làm quen với văn hóa công sở, doanh nghiệp, giúp sinh viên tự định hướng được con đường nghề nghiệp cũng như môi trường làm việc của mình sau khi ra trường, thực hành các kỹ năng mềm, tác phong và thái độ hành xử chuyên nghiệp để có thể thích nghi, giao tiếp và làm việc trong môi trường Nhà nước hoặc doanh nghiệp				
Các học phần tự chọn			16/26					
40	QĐQB131	Quản lý nhà nước về bất động sản	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về Nhà nước và Quản lý nhà nước CHXHCN Việt Nam, Quản lý Nhà nước về bất động sản, bao gồm quản lý nhà nước về đất đai, nhà ở và kinh doanh bất động sản. Học phần giúp sinh viên có cái nhìn toàn diện và có kỹ năng để nghiên cứu các quy định, các văn bản pháp lý trong hệ thống Quản lý Nhà nước về bất động sản.	22	08	60	
41	QĐQB132	Thống kê bất động sản	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức tổng quan về nguyên lý thống kê; Những quy định chung về thống kê, kiểm kê đất đai; Các chỉ tiêu đất đai theo mục đích sử dụng, chỉ tiêu	20	10	60	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH , TT	Tự học	
				người sử dụng đất, người được Nhà nước giao quản lý đất; Biểu mẫu, nội dung, phương pháp thống kê, kiểm kê đất đai; Trình tự thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai; Các chỉ tiêu, biểu mẫu thống kê về nhà ở, công trình xây dựng; Các chỉ tiêu, biểu mẫu thống kê cây lâu năm và rừng sản xuất là rừng trồng; Chế độ báo cáo thống kê nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.				
42	QĐCT116	Cơ sở dữ liệu bất động sản	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được những khái niệm cơ bản về cơ sở dữ liệu, cơ sở dữ liệu đất đai và cơ sở dữ liệu bất động sản, các dạng mô hình dữ liệu, các dạng chuẩn hoá dữ liệu, quy trình xây dựng cơ sở dữ liệu bất động sản, hệ thống thông tin nhà ở và bất động sản, cách thức quản lý và khai thác hệ thống thông tin nhà ở và bất động sản.	21	09	60	
43	QĐQB133	Quản lý vận hành bất động sản	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kỹ năng về quản lý vận hành và khai thác bất động sản, bao gồm các hoạt động liên quan tới quản lý hợp đồng cho thuê, quản lý khách hàng, quản lý các vấn đề về an ninh, kỹ thuật và vệ sinh, quản lý nhà thầu và giám sát. Bên cạnh đó, học phần còn giúp người học áp dụng kiến thức và kỹ năng	22	08	60	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH , TT	Tự học	
				một cách linh hoạt vào các tình huống cụ thể đối với các loại bất động sản khác nhau như nhà chung cư, trung tâm thương mại, văn phòng, khu công nghiệp.				
44	QĐCT107	Quản lý xây dựng	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về quản lý dự án xây dựng, quản lý xây dựng nhà ở riêng lẻ và những quy định chung của pháp luật về nhà ở và pháp luật về xây dựng. Sinh viên sau khi học xong học phần có kỹ năng quản lý dự án xây dựng và thực hiện trình tự, thủ tục cấp giấy phép xây dựng đối với những công trình yêu cầu phải cấp giấy phép xây dựng. Đồng thời, sinh viên có kỹ năng xử lý xử phạt hành chính đối với những hoạt động xây dựng trái pháp luật.	22	08	60	
45	QĐKQ112	Quy hoạch cảnh quan	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được những kiến thức về một số nội dung cơ bản về quy hoạch cảnh quan, Những vấn đề chung về quy hoạch cảnh quan và Quy hoạch không gian cảnh quan khu trung tâm.	23	07	60	
46	QĐKQ117	Kinh tế bất động sản	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức tổng quan về bất động sản, thị trường bất động sản; các vấn đề về địa tô; cơ sở khoa học của kinh tế đất và bất động sản	23	07	60	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH , TT	Tự học	
				(mô hình ba mặt, lý thuyết cung cầu, các quy luật kinh tế cơ bản). Đồng thời, học phần cũng giới thiệu về lợi thế, chi phí cơ hội, phương pháp phân tích lợi ích – chi phí, phân tích tài chính và giới thiệu đầu tư bất động sản.				
47	QĐCT117	Hệ thống thông tin bất động sản	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức về cơ sở của hệ thống thông tin bất động sản (RIS): khái niệm, vai trò, nhiệm vụ và các thành phần của hệ thống RIS. Học sinh sẽ được nghiên cứu sâu về cơ sở dữ liệu bất động sản và vấn đề thiết kế hệ thống thông tin bất động sản. Nhằm củng cố các kiến thức lý thuyết và nâng cao kỹ năng thực hành. Sau khi học xong, sinh viên có đủ năng lực để tham gia xây dựng và vận hành các hệ thống thông tin bất động sản.	26	04	60	
48	QĐKQ118	Quy hoạch xây dựng nông thôn	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên vận dụng được nguyên tắc và quy trình quy hoạch xây dựng nông thôn; Điều tra, đánh giá phục vụ quy hoạch xây dựng nông thôn; Giải pháp, quản lý quy hoạch xây dựng nông thôn mới theo bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới.	22	08	60	
49	KTKD175	Khởi tạo doanh nghiệp	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được những kiến thức liên quan đến khái niệm	19	11	60	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH , TT	Tự học	
				kinh doanh, khởi sự kinh doanh, phương thức, quy trình và chiến lược khởi sự kinh doanh; lập kế hoạch kinh doanh. Ứng dụng các lý thuyết về khởi sự để phân tích, đánh giá, tạo lập doanh nghiệp và triển khai hoạt động kinh doanh				
50	MTQM152	Đánh giá tác động môi trường	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về môi trường và đánh giá tác động môi trường như: các thành phần môi trường, phân biệt được các hình thức, đối tượng cần thực hiện đánh giá tác động môi trường. Bên cạnh đó sinh viên sẽ hiểu được tiến trình và một số phương pháp cơ bản trong quá trình đánh giá tác động môi trường.	19,5	10,5	60	
51	TBBV118	Bản đồ học	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về những vấn đề cơ bản của bản đồ học, khái niệm, nội dung, phân loại và quy trình sản xuất bản đồ, phương pháp thành lập và sử dụng bản đồ giúp sinh viên có thể vận dụng lý thuyết vào việc thiết kế và thành lập các bản đồ.	23	07	60	
52	MTQT153	Quản lý tài nguyên môi trường	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức liên quan đến nội dung được đề cập trong học phần bao gồm 3 chương. Chương 1 nhằm	18	12	60	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH , TT	Tự học	
				giới thiệu tới người học các kiến thức cơ bản về tài nguyên và môi trường. Chương 2 tập trung vào các nhóm công cụ quản lý tài nguyên và môi trường chính đang được sử dụng trong nước như công cụ pháp lý, công cụ kinh tế, công cụ kỹ thuật và công cụ phụ trợ. Chương 3 hướng dẫn việc áp dụng các công cụ quản lý tài nguyên và môi trường trong quản lý một số đối tượng tài nguyên và thành phần môi trường cụ thể				
II.3	<i>Kiến thức chuyên ngành (chọn một trong hai hướng chuyên sâu)</i>		20/40					
	<i>Chuyên sâu Kinh doanh bất động sản</i>		20					
53	QĐQB134	Tài chính và đầu tư bất động sản	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về đầu tư bất động sản và các chiến lược đầu tư kinh doanh bất động sản. Bên cạnh đó, học phần còn cung cấp các kiến thức liên quan về thẩm định tài chính trong đầu tư bất động sản. Ở góc độ tài chính, quyết định đầu tư được đặt trong bối cảnh có sự cân đối giữa tỷ suất lợi nhuận và rủi ro dựa vào cách tiếp cận danh mục đầu tư để tối đa tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng tương đối so với rủi ro. Các chính sách tài chính ảnh hưởng đến	19	11	60	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT	Tự học	
				quyết định đầu tư cũng được giới thiệu trong nội dung học phần.				
54	QĐQB135	Quản lý rủi ro bất động sản	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về rủi ro, quản trị rủi ro và quản lý rủi ro đầu tư bất động sản từ đó giúp sinh viên phân tích, đánh giá được các loại rủi ro chủ yếu trong hoạt động của doanh nghiệp và các rủi ro đặc thù trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tài chính. Vận dụng các kiến thức đã học đưa ra được các giải pháp xử lý rủi ro, lựa chọn được danh mục trong đầu tư bất động sản và quản lý một số loại rủi ro cơ bản đem lại hiệu quả cao trong lĩnh vực đầu tư bất động sản	24	06	60	
55	QĐQB136	Giao dịch và đàm phán kinh doanh bất động sản	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức liên quan về giao dịch và đàm phán trong kinh doanh bất động sản gồm: Tổng quan về giao dịch và đàm phán trong kinh doanh bất động sản, sự cần thiết và bản chất giao dịch kinh doanh, những nguyên lý, phương thức đàm phán kinh doanh, tổ chức đàm phán kinh doanh., các hình thức, quan điểm, kỹ năng đàm phán trong kinh doanh bất động sản.	23	07	60	
56	QĐQB137	Thị trường bất động sản	3	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức tổng quan	30	15	90	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH , TT	Tự học	
				về bất động sản, thị trường bất động sản; Quan hệ cung cầu và giá cả bất động sản; Phân tích thị trường và các chỉ số của thị trường bất động sản.				
57	QĐQB138	Kinh doanh bất động sản	3	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức và kỹ năng về kinh doanh bất động sản; kinh doanh bất động sản có sẵn; kinh doanh bất động sản hình thành trong tương lai và kinh doanh dịch vụ bất động sản. Học phần giúp sinh viên có cái nhìn toàn diện và có kỹ năng để nghiên cứu các quy định, các văn bản pháp lý về kinh doanh bất động sản. Học phần sẽ giới thiệu cho sinh viên một số văn bản/hợp đồng sử dụng trong kinh doanh bất động sản sau này.	35	10	90	
58	QĐQB139	Môi giới bất động sản	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức về tổng quan và quy trình nghiệp vụ của nghề môi giới; các kiến thức cơ bản liên quan đến năng lực của một môi giới viên và những kỹ năng khi tiến hành dịch vụ môi giới bất động sản và tổ chức dịch vụ.	16	14	60	
59	QĐQB140	Thực tập môi giới bất động sản	3	Sau khi kết thúc học phần sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào thực hành tay nghề chuyên môn về Môi giới bất động sản. Học phần bao gồm các nội dung liên quan đến thực tập quy		160 giờ	90	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT	Tự học	
				trình và kỹ năng môi giới bất động sản tại sàn giao dịch bất động sản, cách thức tổ chức và quản lý văn phòng môi giới bất động sản				
60	QĐQB141	Thực tập kinh doanh và giao dịch bất động sản	3	Sau khi kết thúc học phần sinh viên có khả năng vận dụng lý thuyết đã học vào kinh doanh và giao dịch bất động sản thông qua việc tìm hiểu, điều tra và tham gia vào các hoạt động kinh doanh và giao dịch bất động sản tại một đơn vị kinh doanh bất động sản. Cụ thể như sau Sinh viên cần chuẩn bị thực tập; Tìm hiểu tình hình hoạt động kinh doanh và giao dịch bất động sản của đơn vị kinh doanh bất động sản lựa chọn; Đánh giá chung và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và giao dịch bất động sản. Sinh viên viết báo cáo thực tập và tổ chức nghiệm thu để hoàn thành học phần.		160 giờ	90	
	Chuyên sâu Quản lý bất động sản		20					
61	QĐQB111	Chính sách nhà ở	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về chính sách pháp Luật về xây dựng, chính sách pháp Luật về nhà ở.	20	10	60	
62	QĐKQ107	Quy hoạch sử dụng đất	3	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về đất đai, sử dụng đất đai và quy hoạch sử dụng đất, quy	33	12	90	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH , TT	Tự học	
				hoạch sử dụng đất ở Việt Nam, quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, huyện, từ đó xây dựng phương án quy hoạch sử dụng đất.				
63	QĐQB105	Giao đất và thu hồi đất	3	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức về giao đất, cho thuê đất. của Nhà nước đang áp dụng. Đồng thời học phần còn cung cấp một số quy định về thu hồi, bồi thường khi Nhà nước tiến hành thu hồi đất của các đối tượng sử dụng đất.	23	22	90	
64	QĐCT108	Lập và quản lý dự án đầu tư bất động sản	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được những kiến thức tổng quan về lập và quản lý dự án đầu tư bất động sản, lập quản lý dự án, phân tích được những vấn đề quan trọng nhất của công tác quản lý dự án đầu tư đối với lĩnh vực đất đai. Vận dụng các kiến thức để phân tích và đánh giá xây dựng được quy trình lập và quản lý dự án đầu tư trong lĩnh vực đất đai; các loại hình lập và quản lý dự án đầu tư bất động sản. Sinh viên thành thạo trong việc đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả trong công tác lập và quản lý dự án bất động sản nói riêng và quản lý Nhà nước về đất đai nói chung tại địa phương.	23	07	60	
65	QĐQB142	Dịch vụ công về bất động sản	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về dịch vụ công và tổ chức	22	08	60	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH , TT	Tự học	
				quản lý các hoạt động cung ứng dịch vụ công; dịch vụ công về bất động sản; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động của các tổ chức dịch vụ công về bất động sản.				
66	QĐQB143	Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về bất động sản	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai và bất động sản, giải quyết tranh chấp đất đai; giải quyết khiếu nại, tố cáo các vi phạm pháp luật về đất đai và bất động sản.	17	13	60	
67	QĐQB144	Thực tập đăng ký bất động sản	3	Sau khi kết thúc học phần sinh viên vận dụng kiến thức đã học của các học phần chính sách đất đai; đăng ký bất động sản để tổ chức thực hiện các nghiệp vụ về đăng ký bất động sản, cấp giấy chứng nhận; đăng ký biến động sau khi cấp Giấy chứng nhận. Sinh viên được tiếp cận với công việc thực tế tại các cơ quan, địa phương, các công ty Bất động sản và các sàn giao dịch bất động sản, từ đó thu thập, tổng hợp, đánh giá các tài liệu, số liệu; viết báo cáo tổng hợp kết quả thực tập		160 giờ	90	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT	Tự học	
68	QĐCT118	Thực tập tin học ứng dụng trong bất động sản	3	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kỹ năng cơ bản về việc thực hiện quy trình tiến hành thành lập bản đồ số, Kê khai đăng ký Hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận trên phần mềm VILIS 2.0, Quản lý biên động trên phần mềm VILIS 2, Quản lý hồ sơ địa chính trên phần mềm VILIS 2.0, xây dựng quản lý và vận hành cơ sở dữ liệu địa điểm trên ArcGIS		160 giờ	90	
II.4	Kiểm thức thực tập, khóa luận tốt nghiệp		12					
69	QĐQB145	Thực tập tốt nghiệp	6	Sau khi kết thúc học phần sinh viên tổng hợp, vận dụng kiến thức đã học vào rèn luyện tay nghề chuyên môn về Quản lý thị trường BĐS, Kinh doanh BĐS, Thẩm định giá bất động sản, Quy hoạch sử dụng đất, Đăng ký bất động sản, thống kê bất động sản, Thanh tra đất đai và xây dựng,.. Sinh viên nghiên cứu lựa chọn chuyên đề theo hướng dẫn của khoa.		320 giờ	180	
70	QĐQB146	Khoá luận tốt nghiệp	6	Sinh viên viết được báo cáo khoá luận theo quy định và đạt được các mục tiêu của đề tài đã đề ra		320 giờ	180	
	Các môn thay thế Khoá luận tốt nghiệp							
71	QĐQB147	Phát triển Bất động sản	3	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được những kiến thức tổng quan chung về phát triển dự án bất động sản, nắm bắt được những	32	13	90	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH , TT	Tự học	
				kiến thức cơ bản về phát triển dự án, quy trình phát triển dự án bất động sản. Vận dụng các kiến thức để phân tích và đánh giá được ý tưởng phát triển dự án bất động sản, phân tích tính khả thi nội dung của dự án và các công cụ quản lý dự án phát triển bất động sản; các loại hình phát triển bất động sản. Sinh viên thành thạo trong việc đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả trong công tác phát triển dự án bất động sản nói riêng và quản lý Nhà nước về đất đai nói chung tại địa phương.				
72	QĐQB148	Thị trường bất động sản trên thế giới	3	Sau khi kết thúc học phần sinh viên phân tích được thị trường bất động sản, và đặc biệt xem xét, đánh giá các vấn đề chính trong phân tích thị trường bất động sản thương mại trên thế giới. Học phần cũng nhấn mạnh vào việc cung cấp kiến thức về nguyên tắc cơ bản của kinh tế, làm nền tảng cho hoạt động thị trường và triển vọng đầu tư trong bối cảnh chuyên môn, thể chế và pháp lý khác nhau của các quốc gia. Việc đúc kết các kinh nghiệm của thị trường bất động sản của một số nước trên thế giới được phân tích bởi các nghiên cứu điển hình về đầu tư và phát triển trong bối cảnh thị trường cụ thể.	35	10	90	
Tổng cộng			133					

8. Hướng dẫn thực hiện chương trình

- Một tín chỉ được quy định bằng 15 tiết học lý thuyết; 30 tiết thực hành; 45÷90 giờ thực tập tại cơ sở; 45÷60 giờ làm tiểu luận, bài tập lớn; khoá luận tốt nghiệp (tương đương 1 tuần liên tục;

- Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển đổi sang thang điểm chữ theo quy định;

- Lớp học được tổ chức theo từng học phần dựa vào đăng ký khối lượng học tập của sinh viên ở từng học kỳ. Nếu số lượng sinh viên đăng ký thấp hơn số lượng tối thiểu quy định thì lớp học sẽ không được tổ chức và sinh viên phải đăng ký chuyển sang học những học phần khác có lớp (nếu chưa đảm bảo đủ quy định về khối lượng học tập tối thiểu cho mỗi học kỳ);

- Khối lượng học tập tối thiểu của mỗi sinh viên (trừ các học phần giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng) trong mỗi học kỳ được quy định như sau: Khối lượng tối thiểu không ít hơn $\frac{2}{3}$ khối lượng trung bình một học kỳ theo kế hoạch học tập chuẩn; Khối lượng tối đa không vượt quá $\frac{3}{2}$ khối lượng trung bình một học kỳ theo kế hoạch học tập chuẩn. Việc đăng ký và tổ chức các lớp học phần sẽ học phải bảo đảm điều kiện tiên quyết của từng học phần và trình tự học tập của mỗi chương trình đào tạo.